

SỞ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ
TỈNH LAI CHÂU

Số: 1755
ĐẾN Ngày: 15/5/2015

BÁO CÁO

Chuyên: ... Xây dựng Đề án: "Định hướng thu hút, quản lý và sử dụng nguồn vốn ODA
Lưu hồ sơ số: ĐN..... và vốn vay ưu đãi của các nhà tài trợ giai đoạn 2016-2020"

(16)

Thực hiện Công văn số 1945/BKHĐT-KTĐN ngày 06/4/2015 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư về việc báo cáo phục vụ xây dựng đề án định hướng thu hút, quản lý và sử dụng nguồn vốn ODA và nguồn vay ưu đãi thời kỳ 2016-2020, UBND tỉnh Lai Châu báo cáo như sau:

I. ĐÁNH GIÁ TÌNH HÌNH THU HÚT, QUẢN LÝ VÀ SỬ DỤNG VỐN ODA VÀ VỐN VAY ƯU ĐÃI THỜI KỲ 2011-2015

1. Đánh giá tình hình thu hút, quản lý và sử dụng nguồn vốn ODA và vốn vay ưu đãi thời kỳ 2011-2015.

Trong giai đoạn 2011-2015, tỉnh Lai Châu đã thu hút và triển khai 35 chương trình, dự án ODA với giá trị tài trợ là 1.017 tỷ đồng, trong đó hết năm 2014 đã hoàn thành 28 dự án; còn lại 3 dự án đang tiếp tục triển khai ở các mức độ khác nhau với giá trị tài trợ khoảng 498 tỷ đồng. Để tiếp nhận và triển khai nguồn tài trợ ODA nói trên trong giai đoạn 2011-2015 tổng vốn đối ứng đã bố trí là 348 tỷ đồng, trong đó vốn đối ứng ngân sách địa phương là 63,4 tỷ đồng.

Ước giai đoạn 2011-2015 giải ngân 1.365 tỷ đồng, trong đó vốn ODA 1.017 tỷ đồng, bằng 13,8% tổng vốn đầu tư phát triển từ ngân sách nhà nước¹

Cơ cấu viện trợ theo ngành, lĩnh vực: Trong số các dự án ODA giai đoạn 2011-2015 lĩnh vực giảm nghèo chiếm tỉ trọng lớn nhất 39,5% với giá trị vốn ODA là 401,8 tỷ đồng, tiếp theo là lĩnh vực giao thông 23,8% với giá trị vốn ODA là 241,9 tỷ đồng, còn lại là các dự án trong lĩnh vực thủy lợi, nước sinh hoạt, điện sinh hoạt, y tế, giáo dục. Cụ thể:

STT	Ngành, lĩnh vực	Tổng vốn ODA (triệu đồng)	Tỷ lệ (%)
1	Giảm nghèo	401.788	39,5
2	Giao thông nông thôn	241.892	23,8
3	Nước sinh hoạt	121.463	11,9

¹ Ước giải ngân vốn đầu tư NSNN giai đoạn 2011-2015 là 7.356 tỷ đồng.

STT	Ngành, lĩnh vực	Tổng vốn ODA (triệu đồng)	Tỷ lệ (%)
4	Thủy lợi	120.448	11,8
5	Y tế	69.314	6,8
6	Giáo dục	35.380	3,5
7	Lâm nghiệp	15.000	1,5
8	Điện sinh hoạt	11.888	1,2
	Tổng số	1.017.173	

2. Những mặt tích cực đạt được trong công tác thu hút, quản lý và sử dụng nguồn vốn ODA và vốn vay ưu đãi thời kỳ 2011 - 2015.

Hầu hết các dự án ODA lớn được đầu tư cho các công trình hạ tầng kinh tế, xã hội quan trọng và ít có khả năng sinh lời trực tiếp như: giảm nghèo, giao thông nông thôn, nước sinh hoạt..., nhưng đã đóng góp đáng kể cho việc tăng trưởng GRDP của tỉnh, thúc đẩy phát triển kinh tế xã hội, xóa đói giảm nghèo bền vững.

Đánh giá hiệu quả các dự án ODA đã được đưa vào sử dụng trong từng lĩnh vực cụ thể như sau:

- *Về cấp nước:* đây là lĩnh vực được quan tâm đầu tư. Các dự án được đầu tư trong giai đoạn: Hệ thống cấp nước thị trấn Phong Thổ và thị trấn Mường Tè, (vốn JICA), cấp nước thành phố Lai Châu (vốn NaUy), đã góp phần đưa tỷ lệ dân số đô thị được cung cấp nước sạch toàn tỉnh từ 80% năm 2010 lên 87% năm 2015 và tỷ lệ dân số nông thôn được cung cấp nước hợp vệ sinh toàn tỉnh từ 61,5% năm 2010 lên 75% năm 2015.

- *Về hạ tầng giao thông:* tập trung các dự án giao thông liên vùng và đến trung tâm các xã, đã hoàn thành 144,4km đường giao thông nông thôn.

- *Về giảm nghèo:* tổ chức 452 lớp đào tạo tập huấn, hội thảo và thăm quan học tập kinh nghiệm cho cán bộ tỉnh, huyện, xã và người dân với 14.809 lượt người tham gia; cải tạo, nâng cấp 453,061 km đường giao thông và các công trình thủy lợi tưới tiêu cho 2.094,8 ha ruộng, 115 tiểu dự án nước sinh hoạt, 66 công trình cầu - cống, 1.140 tiểu dự án chăn nuôi, 407 tiểu dự án trồng trọt.

Ngoài ra các dự án khác về lĩnh vực y tế, giáo dục, điện sinh hoạt...góp phần giải quyết một phần những khó khăn về cơ sở vật chất phục vụ người dân trên địa bàn tỉnh Lai Châu.

3. Những hạn chế và tồn tại trong thu hút, quản lý, sử dụng nguồn vốn ODA và vốn vay ưu đãi thời kỳ 2011 - 2015.

Bên cạnh những tác động tích cực của ODA đối với phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh, việc sử dụng nguồn vốn ODA trong thời gian qua cũng bộc lộ những hạn chế, làm giảm hiệu quả sử dụng của nguồn vốn này.

- Tiến độ thực hiện các dự án ODA chậm: Hầu hết các dự án ODA đều thực hiện chậm so với tiến độ đề ra. Thời gian chuẩn bị dự án, bao gồm khâu lập danh mục yêu cầu tài trợ đến khi dự án được ký kết với nhà tài trợ thường kéo dài, bình quân 2-3 năm, có trường hợp đến 5-6 năm.

- Tỷ lệ giải ngân các dự án ODA tương đối thấp: Mặc dù mức độ giải ngân vốn ODA đã có những cải thiện nhất định trong những năm gần đây, song nhìn chung, công tác giải ngân một số dự án ODA của tỉnh Lai Châu trong thời gian vừa qua còn chưa đạt được yêu cầu. Một số dự án trong lĩnh vực hạ tầng giao thông có tiến độ thực hiện chậm (*Dự án: Nâng cấp, cải tạo đường Thèn Sin-Mường So; nâng cấp, cải tạo đường Pa Tần-Huổi Luông-Pa Nậm Cúm*)

- Phát sinh chi phí, phải phê duyệt bổ sung tổng mức đầu tư.

4. Nguyên nhân của tồn tại, hạn chế:

- Đối với tiến độ thực hiện các dự án ODA chậm:

+ Do tính phức tạp và ảnh hưởng của tiến độ giải phóng mặt bằng chậm, tình hình biến động giá cả thị trường. Quá trình điều tra, lập phương án mất nhiều thời gian, trong khi các chế độ chính sách, quy trình thực hiện công tác bồi thường, giải phóng mặt bằng có nhiều thay đổi làm gián đoạn và kéo dài thời gian bàn giao mặt bằng so với dự kiến, việc này đã ảnh hưởng đến tiến độ bàn giao mặt bằng, cũng như làm phát sinh tăng kinh phí giải phóng mặt bằng so với dự kiến ban đầu đã làm ảnh hưởng đến tiến độ chung của dự án.

+ Thời gian hoàn tất các thủ tục theo quy định hiện hành về quản lý đầu tư xây dựng như: Lập thiết kế kỹ thuật - dự toán, đấu thầu,... để triển khai dự án kéo dài làm phát sinh tăng các chi phí, đặc biệt là tăng kinh phí đền bù giải phóng mặt bằng và phải điều chỉnh tăng tổng mức đầu tư dự án.

+ Chưa có đơn vị chuyên trách làm đầu mối vận động ODA. Các cấp, các ngành tự chủ động tham gia vào quá trình vận động, thu hút ODA, thiếu một cơ quan đứng ra điều phối chung cấp tỉnh. Tỉnh chưa có quỹ vận động nguồn vốn ODA.

+ Sự chỉ đạo của các cấp chưa quyết liệt và linh hoạt. Công tác chỉ đạo, quản lý còn chưa tập trung, sát sao. Công tác kiểm tra, giám sát chưa thường xuyên. Việc phối hợp với các đơn vị liên quan còn bị động, chưa đạt hiệu quả.

+ Công tác theo dõi, đánh giá tình hình triển khai các dự án ODA ở cấp quản lý chưa đầy đủ, mới chỉ thực hiện một cách hình thức mà chưa thật sự làm đúng quy định để phát huy đầy đủ vai trò của công tác theo dõi đánh giá. Việc đánh giá hiệu quả của công trình sau đầu tư chưa được quan tâm đúng mức, để rút ra những bài học kinh nghiệm cho những dự án ODA tiếp theo.

+ Nhìn chung, năng lực đội ngũ cán bộ quản lý ODA còn yếu, chưa đáp ứng được nhu cầu. Đội ngũ cán bộ làm công tác quản lý ODA ít được bồi dưỡng, thường xuyên thay đổi và ít có điều kiện tiếp cận các nguồn thông tin. Trình độ của cán bộ không đồng đều nên gặp khá nhiều khó khăn trong công tác triển khai các dự án ODA. Còn dựa chủ yếu vào tư vấn dự án.

+ Sự phối hợp giữa các cơ quan liên quan trong quá trình triển khai dự án còn chưa kịp thời và hiệu quả.

+ Một số Ban QLDA chưa có kinh nghiệm, nên triển khai dự án chưa tuân thủ quy định về quản lý nguồn vốn ODA.

- Nguyên nhân phát sinh chi phí:

+ Do thời gian thực hiện dự án kéo dài, giá cả thường xuyên biến động tăng ngoài dự kiến.

+ Chất lượng lập dự án ODA chưa tốt, chưa sát với thực tế, do vậy khi triển khai thực hiện phải điều chỉnh, bổ sung nhiều lần, do đó cũng làm phát sinh chi phí đáng kể.

+ Việc đề xuất và lựa chọn các dự án sử dụng ODA chưa thực sự có căn cứ vững chắc. Do dự án từ khi chuẩn bị đến khi ký kết kéo dài 2-6 năm, dẫn đến dự án vừa ký kết xong đã lạc hậu bởi tác động của biến động về giá cả, chi phí giải phóng mặt bằng,...

5. Bài học kinh nghiệm rút ra từ công tác thu hút, quản lý và sử dụng nguồn vốn ODA và vốn vay ưu đãi thời kỳ 2011 - 2015:

- Về thu hút và vận động nguồn vốn ODA và vốn vay ưu đãi:

+ Kịp thời nắm bắt thông tin của các nhà tài trợ tại Việt Nam để có định hướng và xây dựng các dự án ODA phù hợp với mục tiêu nhà tài trợ quan tâm và định hướng của Chính phủ Việt Nam.

+ Chính phủ và các Bộ ngành Trung ương cung cấp thông tin về các nhà tài trợ tại Việt Nam đến các địa phương để kịp thời đăng ký chuẩn bị các chương trình dự án đạt hiệu quả cao nhất.

- Về sự phối hợp, mối quan hệ giữa các bên liên quan đến công tác quản lý, tổ chức và thực hiện các chương trình, dự án:

+ Đối với các chương trình, dự án do Bộ ngành Trung ương làm chủ quản giao cho các địa phương quản lý, điều hành: cần có sự phối hợp và thông tin đầy đủ giữa các chương trình, dự án trong cùng một lĩnh vực, trên cùng địa bàn để giảm sự chồng chéo, trùng lặp nâng cao hiệu quả đầu tư. Đồng thời cần có dự kiến giao kế hoạch vốn từng năm để địa phương chủ động trong việc chuẩn bị và lồng ghép thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn.

+ Các chủ đầu tư được giao quản lý điều hành dự án thực hiện tốt chế độ thông tin báo cáo theo quy định.

II. Định hướng thu hút, quản lý và sử dụng vốn ODA và vốn vay ưu đãi của các nhà tài trợ khác thời kỳ 2016 - 2020

1. Bối cảnh quốc tế, khu vực và trong nước có ảnh hưởng đến việc thu hút và sử dụng ODA của Việt Nam thời kỳ 2016 - 2020.

Trong những năm tới Việt Nam sẽ trở thành nước có thu nhập trung bình thấp, theo đó chính sách, quy mô và điều kiện cung cấp ODA cho Việt Nam của các nhà tài trợ sẽ thay đổi, theo đó nguồn vốn ODA ưu đãi giảm dần, đồng thời vốn vay ODA kém ưu đãi sẽ tăng hơn.

ODA viện trợ không hoàn lại giảm dần. Để bù đắp cho sự sụt giảm viện trợ không hoàn lại cần thiết phải có chính sách đa dạng hóa nguồn vốn đầu tư theo hướng xã hội hóa, nhất là có chính sách thỏa đáng thu hút đầu tư từ khu vực tư nhân trong và ngoài nước, huy động sự tham gia và đóng góp của các tổ chức xã hội nhân dân và các tổ chức phi chính phủ trong và ngoài nước cho sự phát triển giao thông, thủy lợi, y tế, giáo dục và đào tạo, giảm nghèo.

Trong khi đó, nền kinh tế Việt Nam nói chung đang gặp rất nhiều khó khăn, nguồn vốn đầu tư công cắt giảm. Đối với tỉnh Lai Châu là tỉnh nghèo chủ yếu ngân sách Trung ương hỗ trợ thì việc thu hút nguồn vốn ODA cho phát triển kinh tế rất khó khăn, rất cần sự quan tâm tạo điều kiện của các Bộ, ngành Trung ương để tỉnh có cơ hội tiếp cận với các nhà tài trợ tại Việt Nam.

2. Dự kiến nhu cầu sử dụng vốn ODA và vốn vay ưu đãi và lĩnh vực ưu tiên sử dụng các nguồn vốn này. Tỷ trọng theo ngành và lĩnh vực của các nguồn vốn này trong tổng vốn đầu tư phát triển thời kỳ 2016 - 2020.

Tổng nhu cầu vốn ODA giai đoạn 2016-2020 trên địa bàn tỉnh là: 9.210 tỷ đồng đầu tư tập trung chủ yếu vào các lĩnh vực: Giao thông chiếm tỷ trọng lớn chiếm 57% với giá trị vốn ODA là 5.211 tỷ đồng; lĩnh vực giảm nghèo, hỗ trợ nâng cao năng lực chiếm 11,4% với giá trị vốn ODA là 1.051 tỷ đồng; tiếp theo là lĩnh vực văn hóa, du lịch 10,6% với giá trị vốn ODA là 978 tỷ đồng; còn lại là các dự án trong lĩnh vực thủy lợi, nước sinh hoạt, y tế, giáo dục, môi trường. Cụ thể:

STT	Ngành, lĩnh vực	Tổng vốn ODA (triệu đồng)	Tỷ trọng (%)
1	Giao thông	5.211.550	56,5
2	Giảm nghèo, hỗ trợ nâng cao năng lực	1.051.718	11,4
3	Văn hóa, du lịch	978.000	10,6
4	Giáo dục	547.290	6
5	Hỗ trợ doanh nghiệp	404.640	4,4

STT	Ngành, lĩnh vực	Tổng vốn ODA (triệu đồng)	Tỷ trọng (%)
6	Thủy lợi	336.550	3,6
7	Nước sinh hoạt	224.750	2,4
8	Môi trường	220.500	2,4
9	Lâm nghiệp	172.000	1,8
10	Y tế	63.670	0,7
	Tổng số	9.210.668	

3. Dự kiến nhu cầu vốn đối ứng cho các chương trình, dự án ODA và vốn vay ưu đãi thời kỳ 2016 - 2020 phân theo nguồn vốn (cân đối từ ngân sách Trung ương, ngân sách địa phương, chủ dự án tự bố trí, các nguồn vốn hợp pháp khác):

Tổng nhu cầu vốn đối ứng cho các chương trình, dự án ODA trong thời kỳ 2016 - 2020 là 895 tỷ đồng, trong đó:

- Ngân sách Trung ương hỗ trợ: 785 tỷ đồng.
- Ngân sách địa phương: 110 tỷ đồng.

4. Định hướng và các giải pháp cải thiện công tác quản lý ODA trong thời gian tới:

4.1. Giải pháp liên quan đến cơ chế, chính sách:

- Tăng cường công tác chuẩn bị dự án: Các dự án ODA phần lớn được đầu tư cho các công trình hạ tầng kinh tế, xã hội quan trọng ít có khả năng sinh lời trực tiếp, như hệ thống giao thông nông thôn, môi trường, cấp nước, thoát nước... Vì vậy nên có cơ chế đặc thù cho các dự án ODA ngay từ khâu chuẩn bị dự án.

- Xây dựng tiêu chí lựa chọn ưu tiên các dự án để vận động nguồn vốn ODA, để có thể lựa chọn được các dự án thực sự cần thiết thúc đẩy phát triển kinh tế xã hội đối với tình nghèo, khó khăn về thu ngân sách.

4.2. Giải pháp liên quan đến đảm bảo thực hiện các cam kết của phía Việt Nam (về bố trí vốn đối ứng, kiện toàn năng lực BQLDA, thực hiện tốt công tác giải phóng mặt bằng và tái định cư,...):

Ngân sách Nhà nước có một nguồn dự phòng dành riêng cho các dự án ODA. Nguồn dự phòng này sẽ được sử dụng trong các trường hợp bổ sung kế hoạch vốn đối ứng cho các dự án có hiệu lực sau kỳ lập kế hoạch, các dự án thiếu vốn đối ứng để nộp thuế, hỗ trợ địa phương không đủ vốn đối ứng.... vốn đối ứng cần được giao theo đúng địa chỉ của từng chương trình và mức vốn hỗ trợ cụ thể cho dự án ODA.

Bộ Kế hoạch và Đầu tư giao kế hoạch vốn hàng năm đảm bảo cân đối vốn theo tiến độ giải ngân của nhà tài trợ với tiến độ cấp vốn đối ứng.

4.3. Giải pháp liên quan đến giám sát và đánh giá:

- Tăng cường công tác theo dõi, giám sát và đánh giá thông qua việc hoàn thiện hệ thống thông tin quản lý và dữ liệu về tình hình thực hiện và giải ngân các dự án sử dụng vốn ODA ở các cấp quản lý, chủ đầu tư và các BQLDA theo quy định.

- Nâng cao năng lực cán bộ, xây dựng và áp dụng các chế tài nhằm đảm bảo việc tuân thủ các quy định của pháp luật về theo dõi, giám sát và đánh giá việc quản lý và sử dụng vốn ODA.

- Tăng cường công tác theo dõi và giám sát cộng đồng thông qua việc hoàn thiện thể chế, tạo môi trường thuận lợi và khuyến khích sự tham gia của cộng đồng, góp phần vào việc đảm bảo hiệu quả sử dụng vốn ODA và vốn vay ưu đãi, phòng chống thất thoát, lãng phí và tham nhũng.

4.4. Giải pháp công khai, minh bạch và đề cao trách nhiệm giải trình:

Nâng cao chất lượng thông tin, dữ liệu về ODA của Chính phủ và các Bộ ngành Trung ương để các địa phương biết và cùng triển khai thực hiện.

Bộ Kế hoạch và Đầu tư là cơ quan đầu mối cung cấp thông tin cập nhật về vốn ODA, vốn vay ưu đãi và những kết quả sử dụng các nguồn vốn này trên cổng thông tin điện tử của Bộ.

Công khai hóa quy trình và thủ tục quản lý và sử dụng vốn ODA, vốn vay ưu đãi; phối hợp với các nhà tài trợ trong việc chia sẻ thông tin về chính sách, những lĩnh vực, địa bàn ưu tiên, điều kiện cung cấp nguồn vốn ODA và vốn vay ưu đãi.

Trên đây là báo cáo phục vụ xây dựng đề án định hướng thu hút, quản lý và sử dụng nguồn vốn ODA và nguồn vay ưu đãi thời kỳ 2016-2020, UBND tỉnh Lai Châu kính gửi Bộ Kế hoạch và Đầu tư xem xét tổng hợp./.

Nơi nhận:

- Bộ Kế hoạch và Đầu tư;
- Sở Kế hoạch và Đầu tư;
- Lưu: VT, TH.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
K.T CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Nguyễn Chương

PHIẾU KHẢO SÁT PHỤC VỤ XÂY DỰNG ĐỀ ÁN
“ĐỊNH HƯỚNG THU HÚT, QUẢN LÝ VÀ SỬ DỤNG NGUỒN VỐN
ODA VÀ VỐN VAY ƯU ĐÃI KHÁC CỦA NHÀ TÀI TRỢ
THỜI KỲ 2016 – 2020”

THÔNG TIN CHUNG

Tên Cơ quan chủ quản (CQCQ): Ủy ban Nhân dân tỉnh Lai Châu

Cơ quan đầu mối về ODA/vốn vay ưu đãi: Sở Kế hoạch và Đầu tư

Địa chỉ của Cơ quan đầu mối về ODA/vốn vay ưu đãi: Tầng 7, Nhà B – Khu hành chính
 Chính trị tỉnh – Thành phố Lai Châu – Tỉnh Lai Châu.

Điện thoại/Fax: 0231.3876501; Email: so.kh&dt-laichau@chinhphu.vn

NỘI DUNG PHIẾU HỎI

I. Đánh giá chung về thu hút, quản lý và sử dụng nguồn vốn ODA và vốn vay ưu đãi thời kỳ 2011 – 2015

1. Quý Cơ quan tự đánh giá về các mặt dưới đây trong công tác vận động, thu hút và quản lý nguồn vốn ODA và vốn vay ưu đãi của Ngành/địa phương mình.

	Rất Kém → Rất Tốt				
	1	2	3	4	5
Năng lực vận động và quản lý	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	X	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
Tính chủ động của chủ dự án (CDA)	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	X	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
Tính minh bạch và công khai thông tin về ODA và vốn vay ưu đãi	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	X	<input type="checkbox"/>
Sự phối hợp, mối quan hệ giữa các bên liên quan, trong đó:					
▪ Với các cơ quan quản lý NN về ODA và vốn vay ưu đãi	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	X	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
▪ Với các tỉnh/thành phố	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	X	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
▪ Giữa các đơn vị trực thuộc	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	X	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
Hài hòa thủ tục với nhà tài trợ	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	X	<input type="checkbox"/>
Công tác giám sát và đánh giá chương trình, dự án	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	X	<input type="checkbox"/>
Phân cấp trong quản lý và sử dụng ODA và vốn vay ưu đãi	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	X	<input type="checkbox"/>

2. Đánh giá về tình hình giải ngân vốn ODA do Quý Cơ quan về việc thu hút và sử dụng vốn ODA và vốn vay ưu đãi thời kỳ 2011 – 2015.

Năm	2011	2012	2013	2014	2015
1. Tổng vốn ODA và vốn vay ưu đãi ký kết theo hiệp định (triệu USD), trong đó:	9,14	9,12	7,66	16,23	6,28
▪ <i>Trực tiếp quản lý và thực hiện</i>	8,87	8,97	6,95	12,79	4,1
- ODA không hoàn lại					
- ODA vốn vay	8,87	8,97	6,95	12,79	4,1
- Vốn vay ưu đãi					
▪ <i>Quản lý và thực hiện gián tiếp hoặc thông qua chương trình, dự án ô</i>	0,27	0,15	0,72	3,44	2,19
- ODA không hoàn lại					
- ODA vốn vay	0,27	0,15	0,72	3,44	2,19
- Vốn vay ưu đãi					
2. Tổng vốn ODA và vốn vay ưu đãi giải ngân (triệu USD)	9,14	9,12	7,66	16,23	6,28
▪ <i>Trực tiếp quản lý và thực hiện</i>	8,87	8,97	6,95	12,79	4,1
- ODA không hoàn lại					
- ODA vốn vay	8,87	8,97	6,95	12,79	4,1
- Vốn vay ưu đãi					
▪ <i>Quản lý và thực hiện gián tiếp hoặc thông qua chương trình, dự án ô</i>	0,27	0,15	0,72	3,44	2,19
- ODA không hoàn lại					
- ODA vốn vay	0,27	0,15	0,72	3,44	2,19
- Vốn vay ưu đãi					
3. Tỷ trọng (%) vốn ODA và vốn vay ưu đãi giải ngân trong tổng vốn đầu tư thực hiện từ nguồn vốn ngân sách Nhà nước (bao gồm cả Ngân sách Trung ương và Ngân sách địa phương)	6,6%	4,6%	5,03%	13%	5,4%

2.1. Số vốn ODA và vốn vay ưu đãi đã ký kết trong 2011 – 2015 sẽ chuyển sang thực hiện trong 2016 – 2020:

Tổng số vốn ODA và vốn vay ưu đãi chuyển tiếp: 18,19 triệu USD

Trong đó:

- Viện trợ không hoàn lại:USD
- **Vốn vay ODA: 18,19 triệu USD**
- **Vốn vay ưu đãi: USD**

2.2. Tỷ lệ giải ngân bình quân trong 5 năm 2011 – 2015 so với kế hoạch đề ra:

Thấp hơn Tương đương Cao hơn

2.3. Những nguyên nhân chủ yếu nào dưới đây làm chậm giải ngân của các chương trình, dự án. Đề nghị cho một số ví dụ cụ thể (nếu có) (*)

Vốn đối ứng không bố trí đầy đủ và kịp thời

Ví dụ: Nhu cầu vốn đối ứng NSTW còn lại (giai đoạn 2011-2015) là 12 tỷ đồng trong đó: Dự án Nâng cấp cải tạo đường Thèn Sin – Mường So 6,5 tỷ đồng, dự án Đường từ trung tâm xã Bản Giang – xã Nùng Nàng 5,5 tỷ đồng.

Giải phóng mặt bằng và tái định cư

Ví dụ: Dự án Đường từ trung tâm xã Bản Giang – xã Nùng Nàng phát sinh khối lượng trong công tác đền bù giải phóng mặt bằng nên dự án chưa đảm bảo tiến độ đề ra.

Chất lượng văn kiện chương trình, dự án chưa tốt

Ví dụ:

Năng lực BQLDA hạn chế

Ví dụ:

Các quy định về quản lý tài chính

Ví dụ:

Các quy định về đấu thầu

Ví dụ:

Nguyên nhân khác (đề nghị nêu rõ)

Ví dụ:

2.4. Liệt kê một số chương trình/dự án do Quý Cơ quan trực tiếp quản lý và thụ hưởng đã hoàn thành và đưa vào sử dụng trong thời kỳ 2011 – 2015 và đang phát huy tác dụng tốt (*)

- Dự án phát triển hệ thống thủy lợi quy mô nhỏ (vốn vay OFID)
- Dự án thiết bị y tế bệnh viện đa khoa tỉnh (vốn vay Hàn Quốc)
- Dự án Cấp nước sinh hoạt thị xã Lai Châu (vốn vay Na Uy)

- Dự án giảm nghèo các tỉnh miền núi phía bắc giai đoạn 2010 – 2015 (vốn vay WB)

- Các dự án giao thông thuộc chương trình tín dụng chuyên ngành JICA SPL

3. Đánh giá chung của Quý Cơ quan đối với chính sách, quy trình, thủ tục của các nhà tài trợ về các nội dung sau:

TT	Yếu tố	Mức độ		
		<input type="checkbox"/>	X	<input type="checkbox"/>
1	Sự phức tạp của công tác chuẩn bị Dự án (FS, hồ sơ, thủ tục)	<input type="checkbox"/> Rất phức tạp	X Bình thường	<input type="checkbox"/> Không phức tạp
2	Mức độ can thiệp vào quá trình xây dựng/thiết kế chương trình, dự án	<input type="checkbox"/> Can thiệp nhiều	X Có can thiệp	<input type="checkbox"/> Không can thiệp
3	Mức độ can thiệp vào quá trình quản lý dự án	<input type="checkbox"/> Can thiệp nhiều	X Có can thiệp	<input type="checkbox"/> Không can thiệp
4	Mức độ khác biệt về chính sách, quy trình thủ tục (quản lý tài chính, đấu thầu, GPMB, kiểm toán,...)	<input type="checkbox"/> Rất khác biệt	X Khác biệt	<input type="checkbox"/> Không khác biệt
5	Hệ thống báo cáo (khác biệt với VN, độ phức tạp)	<input type="checkbox"/> Rất phức tạp	<input type="checkbox"/> Phức tạp	X Không phức tạp
6	Khác, xin nêu cụ thể:			

Nêu một số ví dụ điển hình về những nội dung đánh giá nêu trên (*)

- Mức độ can thiệp vào quá trình xây dựng/thiết kế chương trình, dự án: Dự án cấp nước thị xã Lai Châu, dự án thiết bị bệnh viện đa khoa tỉnh: Nguồn vật liệu, thiết bị chính được nhập khẩu từ nước ngoài do đó phải có sự thống nhất đảm bảo phù hợp các tiêu chuẩn thiết kế trong và ngoài nước.

- Mức độ can thiệp vào quá trình quản lý dự án: Một số dự án quy định cụ thể yêu cầu phải có nhà thầu tư vấn nước ngoài (tư vấn thực hiện dự án) như dự án Cấp nước thị xã Lai Châu

- Mức độ khác biệt về chính sách, quy trình thủ tục (quản lý tài chính, đấu thầu, GPMB, kiểm toán,...): Yêu cầu kiểm toán định kỳ từ phía nhà tài trợ như Dự án giảm nghèo các tỉnh miền núi phía bắc (vốn vay WB)...

II. Định hướng thu hút, quản lý và sử dụng ODA và vốn vay ưu đãi trong giai đoạn 2016 – 2020

1. Đề nghị Quý Cơ quan cho biết tổng nhu cầu vốn đầu tư phát triển dự kiến và các lĩnh vực ưu tiên đầu tư của bộ, ngành, địa phương mình trong thời kỳ 2016 – 2020

- Dự kiến tổng nhu cầu đầu tư phát triển thời kỳ 2016 – 2020: 9.210 tỷ đồng

- Lĩnh vực ưu tiên đầu tư của ngành, địa phương mình trong Kế hoạch phát triển kinh tế – xã hội thời kỳ 2016 – 2020¹: Các lĩnh vực ưu tiên đầu tư được tổng hợp theo bảng sau:

STT	Ngành, lĩnh vực	Tổng vốn ODA (triệu đồng)	Tỷ trọng (%)
1	Giao thông	5.211.550	56,5
2	Giảm nghèo, hỗ trợ nâng cao năng lực	1.051.718	11,4
3	Văn hóa, du lịch	978.000	10,6
4	Giáo dục	547.290	6
5	Hỗ trợ doanh nghiệp	404.640	4,4
6	Thủy lợi	336.550	3,6
7	Nước sinh hoạt	224.750	2,4
8	Môi trường	220.500	2,4
9	Lâm nghiệp	172.000	1,8
10	Y tế	63.670	0,7
	Tổng số	9.210.668	

2. Đề nghị Quý Cơ quan dự báo sơ bộ về tổng nhu cầu đối với nguồn vốn ODA và vốn vay ưu đãi của ngành, địa phương mình trong giai đoạn tới:

Chưa có dự kiến

X Dự kiến ODA và vốn vay ưu đãi cho giai đoạn 2016 – 2020²: 438,6 triệu USD

Trong đó:

- Viện trợ không hoàn lại: USD hoặc % (trên tổng số)
- Vốn vay ODA: 438,6 triệu USD hoặc % (trên tổng số)
- Vốn vay ưu đãi: USD hoặc % (trên tổng số)

Trường hợp Bộ, ngành, địa phương đã thỏa thuận sơ bộ với các nhà tài trợ các chương trình, dự án cho 2016 – 2020, đề nghị ghi rõ ():*

- Dự án phát triển vùng phía bắc Việt Nam, tiểu dự án tỉnh Lai Châu: đã được Đoàn tư vấn khảo sát của JICA phối hợp với UBND tỉnh thực hiện, thống nhất và lập

¹ Đối với các ngành có nhóm quan hệ đối tác theo ngành, lĩnh vực, đề nghị nêu rõ các lĩnh vực ưu tiên sử dụng ODA đã có sự thống nhất với các đối tác phát triển hay chưa.

² Đối với các ngành có nhóm quan hệ đối tác theo ngành, lĩnh vực, đề nghị nêu rõ tổng nhu cầu này đã có sự thống nhất với các đối tác phát triển hay chưa.

đang mục dự án đầu tư từ năm 2012 với tổng vốn đầu tư 169 triệu USD (tương đương 3.547 tỷ đồng). (UBND tỉnh có Văn bản số 1360/UBND-TH ngày 24/10/2012 gửi Bộ Kế hoạch và Đầu tư).

- Chương trình nước sạch và vệ sinh môi trường nông thôn, căn cứ Văn bản số 7078/BNN-TCTL, ngày 04/9/2014 của BNN-PTNT, tỉnh đang xây dựng với tổng mức đầu tư dự kiến 9,5 triệu USD (tương đương 200 tỷ đồng).

- Các dự án thuộc chương trình phát triển du lịch bền vững GMS 2016-2022: Căn cứ văn bản số 1253/BVHTTDL-KHTC ngày 21/4/2014 của Bộ Văn hóa thể thao và du lịch UBND tỉnh đã xây dựng danh mục với tổng mức đầu tư dự kiến 43,2 triệu USD (tương đương 980 tỷ đồng) đã gửi Bộ Văn hóa thể thao và du lịch tại các văn bản số 569/UBND-VX ngày 28/4/2014; 438/UBND-VX ngày 8/4/2015.

- Dự án hỗ trợ xử lý chất thải bệnh viện: Căn cứ văn bản hướng dẫn số 6178/BYT-TB-CT ngày 8/9/2014 của Bộ Y tế UBND tỉnh đã xây dựng danh mục với tổng mức đầu tư dự kiến 2,5 triệu USD (tương đương 52,6 tỷ đồng) đã gửi Bộ Y tế tại Văn bản số 308/UBND-VX ngày 18/3/2015.

Dự kiến vốn đối ứng cho các chương trình, dự án ODA và vốn vay ưu đãi:
Tổng số 895 tỷ đồng, trong đó:

- Cân đối từ ngân sách trung ương: 785 tỷ đồng
- Cân đối từ ngân sách địa phương: 109,7 tỷ đồng
- Chủ dự án tự bố trí: triệu đồng
- Các nguồn vốn khác: triệu đồng

3. Chủ trương triển khai công tác vận động để thu hút, quản lý và sử dụng nguồn vốn ODA và vốn vay ưu đãi thời kỳ 2016 – 2020 của Quý Cơ quan như thế nào?

3.1. Quý Cơ quan đã xây dựng/có kế hoạch xây dựng định hướng thu hút, quản lý và sử dụng sử dụng ODA và vốn vay ưu đãi 2016 – 2020 không?

Có Không Không quan tâm

3.2. Trong trường hợp “Có”, xin cho biết những nguyên tắc chủ yếu của định hướng đó là gì? (*)

- Ưu tiên tập trung nguồn vốn nâng cao hệ thống giao thông tạo điều kiện đi lại thuận lợi cho Nhân dân; tập trung trong lĩnh vực giảm nghèo, nâng cao năng lực; đầu tư phát triển tiềm năng du lịch của địa phương và hoàn thiện cơ sở hạ tầng thiết yếu phục vụ đời sống Nhân dân (Thủy lợi, nước sinh hoạt, trường học, bệnh viện...)

4. Các lĩnh vực ưu tiên sử dụng vốn ODA và vốn vay ưu đãi (xếp theo thứ tự của Quý Cơ quan và loại vốn ODA phù hợp cho từng lĩnh vực đó?)

TT	Lĩnh vực	ODA không hoàn lại	ODA vốn vay	Vốn vay ưu đãi	Hỗ trợ

1	Giao thông	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	X
2	Giảm nghèo	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	X
3	Văn hóa, du lịch	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	X
4	Thủy lợi				X

5. Đánh giá của Quý Cơ quan về việc áp dụng các phương thức tài trợ:

Phương thức tài trợ	Giai đoạn 2016 - 2020		
	Không nên áp dụng	Nên áp dụng	Không kiến
Hỗ trợ theo dự án	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	X
Hỗ trợ theo chương trình	<input type="checkbox"/>	X	<input type="checkbox"/>
Hỗ trợ theo ngành	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	X
Hỗ trợ phi dự án	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	
Hỗ trợ ngân sách chung	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	X
Hỗ trợ ngân sách có mục tiêu	<input type="checkbox"/>	X	<input type="checkbox"/>
Hỗ trợ ngân sách cho ngành, địa phương	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	X
Các phương thức khác (nếu có):	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>